

Số: **628/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **607/2020/TLST-HNGĐ** ngày 21/10/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thế Th** - sinh năm 1982

HKTT: Số 14^A ngõ 554 ngõ NVC, phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm 7, xã Đ D, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Út L** - sinh năm 1990

Trú tại: Số 14^A ngõ 554 ngõ NVC, phường GT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Th và chị Nguyễn Thị Út L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **102** ngày 19/9/2016 do UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Thế Th và chị Nguyễn Thị Út L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định anh Th và chị L có 02 con chung song sinh là **Nguyễn Minh A** và **Nguyễn Phan A** – cùng sinh ngày 13/8/2012 (Nam). Sau khi ly hôn, anh Th đợc trực tiếp chăm sóc, nuôi dỡng cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị L có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Th tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0017176** ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay Anh Th được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền